

Vĩnh Linh, ngày 29 tháng 5 năm 2023

\*  
Số 85 -KH/HU

## KẾ HOẠCH

thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành  
Trung ương Đảng khóa XIII “về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá,  
hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”

-----

Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 29-NQ/TW), Chương trình hành động số 59-CTr/TU ngày 31/3/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (sau đây viết tắt là Chương trình hành động số 59-CTr/TU) “về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”, Ban Thường vụ Huyện uỷ Vĩnh Linh xây dựng Kế hoạch thực hiện như sau:

### I - MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

- Tuyên truyền, quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của Nghị quyết số 29-NQ/TW, Chương trình hành động số 59-CTr/TU tạo sự đồng thuận, thống nhất cao về nhận thức và hành động trong cán bộ, đảng viên, Nhân dân và cả hệ thống chính trị địa phương.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp trong công tác đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, lấy con người là trung tâm, doanh nghiệp là chủ thể, bảo đảm hài hòa giữa phát triển kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường; gắn kết chặt chẽ và đồng bộ với quá trình đô thị hóa, xây dựng nông thôn mới, cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng tăng dần tỷ trọng ngành công nghiệp, dịch vụ, du lịch và chuyển dịch cơ cấu lao động.

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp và Nhân dân trong xây dựng và giám sát việc thực hiện các chính sách phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên địa bàn huyện.

#### 2. Yêu cầu

- Nhận thức đầy đủ, sâu sắc quan điểm chỉ đạo, mục tiêu và tầm nhìn về tiếp

tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo Nghị quyết số 29-NQ/TW, Chương trình hành động số 59-CTr/TU.

- Cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cần thực hiện để triển khai kịp thời, đồng bộ Nghị quyết số 29-NQ/TW, Chương trình hành động số 59-CTr/TU đảm bảo tính khả thi và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Phát huy và khai thác tiềm năng, lợi thế của huyện, các nguồn lực của xã hội, các nguồn lực hợp pháp khác để đầu tư phát triển cho mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên địa bàn huyện.

## **II - MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Đưa huyện Vĩnh Linh trở thành một huyện trọng điểm phát triển kinh tế xã hội phía Bắc tỉnh Quảng Trị; nâng cao rõ rệt đời sống vật chất, văn hoá tinh thần của nhân dân. Phát triển nguồn lực con người, khoa học và công nghệ. Tăng cường đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng. Đẩy mạnh công tác quốc phòng an ninh. Nâng cao vị thế của huyện trong toàn tỉnh.

### **2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030**

- Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân hàng năm giai đoạn 2020 - 2025 đạt 15 - 16%, trong đó: Nông - lâm - ngư nghiệp 4,5 - 5%; Công nghiệp - xây dựng 17 - 18%; Thương mại - dịch vụ 18 - 19%. Dự ước giai đoạn 2026 - 2030 tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân hàng năm bình quân 17%, trong đó: Nông - lâm - ngư nghiệp 5%; Công nghiệp - xây dựng 17%; Thương mại - dịch vụ 18%.

- Cơ cấu giá trị sản xuất đến năm 2025: Nông - lâm - ngư nghiệp chiếm 22 - 23%; Công nghiệp - xây dựng chiếm 31 - 32%; Thương mại - dịch vụ chiếm 45 - 46%; Dự ước đến năm 2030: Nông - lâm - ngư nghiệp chiếm 20%; Công nghiệp - xây dựng chiếm 33%; Thương mại - dịch vụ chiếm 47%.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2025 từ 75 - 80%, Dự ước đến năm 2030 đạt 85%.

- Trước năm 2025 huyện hoàn thành hồ sơ công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới, 40 - 45% xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu và nâng cao; 60 - 70% thôn, bản đạt chuẩn thôn NTM; 45 - 50% thôn, bản đạt chuẩn thôn NTM kiểu mẫu. Dự ước đến năm 2030, 45 - 50% xã đạt chuẩn kiểu mẫu và nâng cao; 75 - 80% thôn, bản đạt chuẩn thôn NTM; 60 - 70% thôn, bản đạt chuẩn thôn NTM kiểu mẫu.

- Tập trung phát triển và thu hút các doanh nghiệp Công nghiệp hỗ trợ thuộc các lĩnh vực chủ yếu như cơ khí, vật liệu xây dựng, may mặc, da dầy, chế biến

nông, lâm, thủy hải sản...tại khu công nghiệp (KCN), cụm công nghiệp (CCN), trong đó:

+ KCN Tây Bắc Hồ Xá: Phối hợp với Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh hỗ trợ nhà đầu tư Công ty Cổ phần Quang Anh Quảng Trị triển khai đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng. Phấn đấu đến năm 2030, tỷ lệ lấp đầy KCN đạt 100%.

+ CCN vùng Đông: Triển khai đầu tư cơ sở hạ tầng CCN với diện tích xây dựng là 15ha; thu hút các doanh nghiệp và vận động di dời các cơ sở sản xuất, chế biến trong khu dân cư vào sản xuất tập trung trong CCN. Phấn đấu đến năm 2030, tỷ lệ lấp đầy CCN đạt 100%.

+ CCN phía Tây: Nghiên cứu thành lập và tổ chức lập quy hoạch chi tiết CCN; kêu gọi, thu hút doanh nghiệp đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng với diện tích 30ha. Phấn đấu đến năm 2030, tỷ lệ lấp đầy CCN đạt 100%.

### **III - NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

#### **1. Đổi mới tư duy, nhận thức và hành động quyết liệt, tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa**

- Tuyên truyền sâu rộng những quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo Nghị quyết số 29-NQ/TW; Chương trình hành động số 59-CTr/TU.

- Xác định các nội dung cốt lõi của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa giai đoạn 2021 - 2030 để thúc đẩy ứng dụng mạnh mẽ khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, nhất là thành tựu cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tạo ra bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh trong các lĩnh vực trên địa bàn huyện.

- Cơ cấu lại các ngành nông nghiệp và dịch vụ dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại, công nghệ số, phát triển các loại dịch vụ mới có tính liên ngành và giá trị gia tăng cao, đẩy nhanh dịch vụ hóa các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo.

#### **2. Phát triển kết cấu hạ tầng đô thị đồng bộ, hiện đại; thúc đẩy đô thị hóa nhanh và bền vững, gắn kết chặt chẽ và tạo động lực cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa**

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác lập, quản lý quy hoạch phục vụ tốt việc thu hút đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, phát triển đô thị, hạ tầng kỹ thuật và thu hút đầu tư xây dựng, phát triển công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao và du lịch, nghỉ dưỡng; tập trung hoàn thành Nghị quyết số 348/NQ-HĐND ngày

20/12/2022 của HĐND huyện về việc thông qua Đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Vĩnh Linh đến năm 2040, định hướng đến năm 2050, đồng thời tổ chức thực hiện sau khi được UBND tỉnh phê duyệt. Chỉ đạo các xã đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch chung xây dựng xã đến năm 2035.

- Triển khai Kế hoạch thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 07-NQ/HU của Ban chấp hành Đảng bộ huyện về xây dựng phát triển đô thị trên địa bàn huyện Vĩnh Linh giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Triển khai xây dựng phát triển đường giao thông nông thôn phục vụ xây dựng nông thôn mới và hoạt động sản xuất của người dân, doanh nghiệp; phát huy vai trò chủ thể người dân, huy động và sử dụng các nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn đồng bộ, phù hợp với từng khu vực.

- Tăng cường công tác quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và phương pháp quản lý hiện đại trong việc tổ chức xây dựng, khai thác và quản lý các công trình kết cấu hạ tầng. Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong cung cấp các tiện ích về ứng dụng giao thông thông minh trên địa bàn thị trấn Hồ Xá, Cửa Tùng, Bến Quan.

### **3. Phát triển về công nghiệp - Thương mại - Du lịch**

- Phát triển công nghiệp có chọn lọc, các ngành công nghiệp có lợi thế cạnh tranh theo Nghị quyết số 06-NQ/HU ngày 13/12/2021 của Huyện ủy “về phát triển công nghiệp trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030”, Nghị quyết số 253-NQ/HU ngày 08/6/2022 của Huyện ủy “về phát triển Thương mại - du lịch trên địa bàn huyện giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”.

- Tập trung đầu tư, đổi mới công nghệ trong ngành công nghiệp; khuyến khích các dự án công nghiệp tạo ra giá trị gia tăng và có hàm lượng công nghệ cao; vận dụng cơ chế hỗ trợ của Trung ương và của tỉnh theo chính sách khuyến công để phát triển các cơ sở sản xuất theo định hướng bằng công nghệ sản xuất tiên tiến, hiện đại hơn. Nâng cao giá trị các sản phẩm hiện có của huyện, như chế biến nông, lâm sản, cao su, thủy sản, vật liệu xây dựng, cơ khí, may mặc... theo hướng khuyến khích ưu tiên các nhà đầu tư sử dụng công nghệ tiên tiến, chất lượng cao; sản xuất theo hướng đa dạng hóa sản phẩm. Ưu tiên hỗ trợ phát triển một số sản phẩm công nghiệp được chế biến từ sản phẩm nông nghiệp chủ lực của huyện như gạo, tiêu, sắn dây, tinh bột, tinh dầu, dầu lạc, miến... để thực hiện đề án mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trong điều kiện hội nhập hiện nay.

- Phát triển thương mại theo hướng hiện đại hóa dựa trên cơ cấu ngành hợp lý, với sự tham gia của các thành phần kinh tế, vận hành trong môi trường cạnh tranh có sự quản lý điều tiết của nhà nước. Đẩy mạnh sản xuất hàng xuất khẩu trên địa bàn huyện làm động lực để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Tiếp tục duy trì các sản phẩm xuất khẩu có lợi thế cạnh tranh. Triển khai các giải pháp, hoạt động hỗ trợ phát triển lĩnh vực thương mại điện tử, đưa thương mại điện tử trở thành hoạt động được sử dụng, ứng dụng phổ biến trong các cơ quan quản lý nhà nước và đại bộ phận các doanh nghiệp trên địa bàn.

- Phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn của huyện; có hệ thống cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất du lịch đạt chất lượng tốt; xây dựng các sản phẩm du lịch mang tính đặc trưng địa phương và hấp dẫn khách tham quan, du lịch. Trên cơ sở tiềm năng và lợi thế về du lịch biển, du lịch văn hoá lịch sử, du lịch sinh thái, đẩy mạnh phát triển dịch vụ trên địa bàn gắn với việc giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc, đưa du lịch trở thành một lĩnh vực quan trọng, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, góp phần giải quyết tốt các chính sách xã hội, giảm nghèo bền vững.

- Thực hiện các chính sách, đề án nhằm bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa, tín ngưỡng, tôn giáo, truyền thống tốt đẹp; đẩy mạnh xây dựng môi trường và đời sống văn hóa lành mạnh, gắn với phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”, “*xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”. Phát triển văn hóa đa dạng, đồng bộ, bền vững và hiện đại, ứng dụng công nghệ tiên tiến, các sản phẩm, dịch vụ văn hóa có thương hiệu uy tín, đáp ứng nhu cầu của người dân, đạt được tiêu chuẩn và tham gia sâu rộng vào chuỗi giá trị sản phẩm.

#### **4. Phát triển về nông nghiệp, nông thôn**

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương “*về nông nghiệp, nông dân, nông thôn* đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” và Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng “*về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*” trên địa bàn huyện. Cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng tiếp cận đa ngành, bền vững, hiện đại có hạ tầng tương đối hoàn thiện, thích ứng với biến đổi khí hậu và hội nhập quốc tế.

- Từng bước đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng kỹ thuật về thủy lợi, giao thông nội đồng, điện sản xuất, cơ sở phơi sấy, bảo quản, chế biến nông sản, lò giết mổ gia súc tập trung. Triển khai thực hiện Đề án “*Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo định*

hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững” gắn với việc thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Tăng cường chuyển giao công nghệ và ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, nhất là về giống cây trồng, vật nuôi và kỹ thuật canh tác; điều chỉnh quy mô sản xuất, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong cơ giới hóa nông nghiệp, thu mua nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp cho nông dân, giảm chi phí trung gian, tăng thu nhập cho nhân dân. Tiếp tục phát triển công nghiệp chế biến nông sản, ứng dụng công nghệ, giảm bớt tổn thất sau thu hoạch.

### **5. Phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa**

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị “về Đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế”. Trong đó, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ doanh nghiệp và người dân một cách có hiệu quả, tiết kiệm thời gian và chi phí.

- Triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, nhằm tăng cường vai trò quản lý nhà nước phù hợp với điều kiện thực tế địa phương; đặc biệt tổ chức thực hiện tốt các cơ chế, chính sách về trọng dụng, đãi ngộ, tôn vinh trí thức trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của địa phương,... Tạo động lực cho doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng, năng lực cạnh tranh, sử dụng tiết kiệm năng lượng, tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, giảm lượng phát thải để bảo vệ môi trường trong thời kỳ hội nhập kinh tế; từ đó góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương, đặc biệt khuyến khích xã hội đầu tư cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Triển khai thực hiện Đề án “Chính sách hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả khoa học và công nghệ trên địa bàn trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp và nông nghiệp giai đoạn 2021-2025” để ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, tổ chức tiếp nhận chuyển giao kết quả nghiên cứu phục vụ sản xuất và đời sống.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 897/QĐ-TTg ngày 26/6/2020 của Thủ Tướng Chính phủ “về phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn năm 2045”; Kết luận số 872-KL/HU ngày 16/8/2021 của Ban Chấp Hành Đảng bộ huyện, Đề án

số 1616/ĐA-UBND ngày 14/9/2021 của UBND huyện, Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 22/9/2021 của HĐND huyện “về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào các lĩnh vực kinh tế - xã hội huyện Vĩnh Linh giai đoạn 2021-2025”; Thực hiện xã hội hóa công tác đào tạo nhân lực có chất lượng tốt, gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo với hoạt động sản xuất kinh doanh và nhu cầu của thị trường lao động. Xây dựng nguồn nhân lực chất lượng, đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực của huyện; đẩy mạnh chuyển đổi số, hiện đại hóa cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo; gắn kết chặt chẽ giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp và thị trường lao động; hệ thống ngành, nghề trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn.

#### **6. Quản lý, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu**

- Triển khai thực hiện Quyết định số 03/2019/QĐ-UBND ngày 01/2/2019 của UBND tỉnh “về quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”. Chú trọng công tác kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện các cam kết, giải pháp bảo vệ môi trường của các chủ dự án, việc xử lý chất thải rắn tại các CCN. Sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên, tăng cường công tác điều tra cơ bản, quan trắc, nâng cao chất lượng dự báo, chủ động ứng phó, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai và tác động của biến đổi khí hậu. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện. Bảo vệ nghiêm ngặt khu rừng phòng hộ, thực hiện việc trồng rừng thay thế trong quá trình triển khai các dự án đầu tư có sử dụng đất rừng; quản lý bảo vệ tốt rừng tự nhiên ở các xã, xử lý nghiêm các hành vi chặt phá, khai thác, lấn chiếm rừng, đất rừng; triển khai hiệu quả Đề án trồng cây xanh trên địa bàn huyện khi được phê duyệt.

- Các dự án đầu tư khi được thuê đất phải có đầy đủ hồ sơ về bảo vệ môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định, đảm bảo tuyệt đối an toàn khi vận hành và xả thải ra môi trường. Di dời các cơ sở sản xuất công nghiệp trong khu dân cư vào CCN. Nâng cao chất lượng công tác thẩm định kế hoạch bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác bảo vệ môi trường tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất theo quy định, nhằm chủ động phòng ngừa, kiểm soát môi trường.

- Quan tâm công tác quản lý an toàn thực phẩm trong sản xuất chế biến thực phẩm, đặc biệt là sản xuất miến, bún, bánh,... tại các cơ sở công nghiệp trên địa

bàn huyện. Chỉ đạo xử lý nghiêm đối với các cơ sở sản xuất chế biến hàng hóa không có nhãn mác, hàng giả, hàng nhái hoặc các cơ sở sản xuất mất an toàn thực phẩm, ảnh hưởng lớn đến sức khỏe cộng đồng.

#### IV - TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị xã hội, các cơ quan, ban, ngành từ huyện đến cơ sở khẩn trương tổ chức nghiên cứu, quán triệt; chủ động tham mưu chỉ đạo, triển khai các nhiệm vụ trọng tâm và thường xuyên nêu trong Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ và xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, Chương trình hành động số 59-CTr/TU và Kế hoạch này cho sát hợp với tình hình thực tế ở địa phương, đơn vị mình (*hoàn thành trong Quý II/2023*).

2. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Huyện ủy viên, Bí thư cấp ủy đề cao trách nhiệm cá nhân, đồng thời có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, Chương trình hành động số 59-CTr/TU và Kế hoạch này ở địa phương, đơn vị được phân công phụ trách.

3. UBND huyện, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Huyện ủy triển khai, theo dõi, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, Chương trình hành động số 59-CTr/TU và Kế hoạch này; kịp thời phát hiện cách làm hay, nhân tố mới để nhân rộng; định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy theo quy định./.

#### Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (B/c),
- BTV Huyện ủy, TT HĐND, UBND, UBMT huyện,
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể và tương đương,
- Các tổ chức cơ sở Đảng,
- UVTV Tỉnh ủy phụ trách ĐB huyện,
- Các Huyện ủy viên,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ**  
**BÍ THƯ**  
  
**Trần Nhật Quang**